

Bản án số: **968/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 24-12-2021

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bà Cao Hương Mỹ;
2. Ông Lê Bá Lung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 662/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/10/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2021/QĐXX-ST ngày 03/12/2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Việt H, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Chí P, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn đề ngày 07/7/2021 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - Đỗ Việt H trình bày:

Chị Đỗ Việt H và anh Vũ Chí P kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 29/10/2015.

Sau khi kết hôn anh chị cư trú tại phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội cùng gia đình nhà chồng; đến ngày 28/4/2021 do mâu thuẫn sâu sắc nên chị và con trai đã chuyển về Sơn La sống cùng bố mẹ đẻ chị cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình; bản thân chị đã nỗ lực cố gắng rất nhiều, nhưng thực sự hôn nhân không có hạnh phúc, anh P đã gây tổn thương nhiều cho chị. Đến ngày 28/4/2021 do mâu thuẫn sâu sắc, không thể tiếp tục chung sống nên chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ cư trú.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

- Con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là Vũ Minh V (nam) sinh ngày 15/8/2019.

Ly hôn, nguyện vọng của chị là tiếp tục được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Chí P trình bày:**

Anh Vũ Chí P và chị Đỗ Việt H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 29/10/2015.

Sau khi kết hôn anh chị cư trú tại phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội; đến ngày 28/4/2021 chị H chuyển về quê sống cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ những lý do nhỏ nhặt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm; từ ngày 28/4/2021 đến nay anh chị sống ly thân.

Chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì con anh chị còn quá nhỏ, cháu cần có sự quan tâm, chăm sóc đầy đủ của cả bố và mẹ, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung.

Con chung: Anh P và chị H có 01 con chung là Vũ Minh V (nam) sinh ngày 15/8/2019. Trường hợp Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con;

Tại Đơn đề ngày 09/11/2021 và đơn đề ngày 21/12/2021 anh P đề nghị Tòa án trưng cầu giám định công khai ADN để làm căn cứ giải quyết vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung (động sản, bất động sản): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

* Chị H vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Đơn ly hôn và các văn bản trình bày tại Tòa. Cụ thể:

Tình cảm: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Con chung: Chị H và anh P có 01 con chung; Ly hôn, nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh P cấp dưỡng nuôi con bao nhiêu chị cũng đồng ý, trường hợp anh P không cấp dưỡng nuôi con, chị cũng không yêu cầu.

Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài yêu cầu ly hôn, xin nuôi con, chị không có yêu cầu gì khác.

* Anh P có quan điểm:

Tình cảm: Anh P không đồng ý ly hôn;

Con chung: Anh P rút yêu cầu đề nghị xác định giám định con chung và giám định ADN theo Đơn đề ngày 09/11/2021 và 21/12/2021. Anh xác nhận anh và chị H có 01 con chung là Vũ Minh V (nam) sinh ngày 15/8/2019. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hàng tháng anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng.

Tài sản chung (động sản, bất động sản): không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh P. Con chung: Xác nhận chị H và anh P có 01 con chung; Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng; Tài sản chung: Chị H, anh P không yêu cầu nên không xét. Án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình, anh P phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Tố tụng:

- Thẩm quyền: Anh Vũ Chí P cư trú tại phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội; Chị H có đơn xin ly hôn anh P tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

2. Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị H và anh P kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 29/10/2015; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, tài liệu, chứng cứ thu thập được, thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng mất niềm tin về tình cảm; bất đồng trong lối sống, suy nghĩ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng việc hòa giải đoàn tụ không thành, chị H kiên quyết xin ly hôn và từ chối hòa giải vì anh P đã gây tổn thương đến chị và gia đình chị; Từ tháng 4/2021 cho đến nay, anh chị vẫn sống ly thân, không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng, chị H kiên quyết xin ly hôn; Anh P xin đoàn tụ.

Xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau; anh chị mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, không cảm thông, thấu hiểu và chia sẻ; Để tồn tại hôn nhân hạnh phúc cần có sự thiện chí của cả hai bên. Tuy nhiên, với thực trạng như hiện nay của anh chị thì hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có hôn nhân hạnh phúc; Nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; yêu cầu của anh P không có căn cứ để xem xét.

2.2. Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh chị có 01 ;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các tài liệu thu thập được cũng như anh chị đã trình bày và thừa nhận, việc chị H mang thai và sinh con bằng phương pháp sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản là ý chí của cả anh và chị; thể hiện sự thương yêu, giúp đỡ của chị H mong muốn cùng anh P xây dựng hạnh phúc gia đình. Đây là ý chí tự nguyện của cả anh P và chị H. Căn cứ Điều 93, Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình xác nhận chị H và anh P có 01 con chung là Vũ Minh V (nam) sinh ngày 15/8/2019.

Cháu Vũ hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng;

Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, chị H đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện của anh chị.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị H, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4. Nợ chung: Chị H, anh P xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 88 và Điều 93 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Việt H.

Chị Đỗ Việt H được ly hôn anh Vũ Chí P.

2. Con chung: Xác nhận chị H và anh P là 01 con chung là Vũ Minh V (nam) sinh ngày 15/8/2019. Giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị H, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Chị H, anh P xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên không xét.

5. Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 00069062 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Quân